

199. Doanh thu du lịch theo giá hiện hành phân theo thành phần kinh tế

Turnover of travelling at current prices by types of ownership

	2010	2015	2016	2017	Sơ bộ Prel. 2018
	ĐVT: Tỷ đồng - Unit: Bill. dong				
Doanh thu của các cơ sở lưu trú - Turnover of accommodation establishments	31,15	115,01	127,46	183,35	296,17
Nhà nước - State	-	-	-	-	-
Ngoài nhà nước - Non- State	31,15	115,01	127,46	183,35	296,17
Tập thể - Collective	-	-	-	-	-
Tư nhân - Private	11,49	19,08	21,15	29,79	45,17
Cá thể - Household	19,66	95,93	106,3	153,6	251,0
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài - Foreign Invested Sector	-	-	-	-	-
Doanh thu của các cơ sở lữ hành - Turnover of travel agencies	2,33	3,45	6,50	70,24	116,33
Nhà nước - State	-	-	-	-	-
Ngoài nhà nước - Non- State	2,33	3,45	6,50	70,24	116,33
Tập thể - Collective	-	-	-	-	-
Tư nhân - Private	2,33	3,45	6,50	70,24	116,33
Cá thể - Household	-	-	-	-	-
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài - Foreign Invested Sector	-	-	-	-	-
	Cơ cấu (%) - Structure (%)				
Doanh thu của các cơ sở lưu trú - Turnover of accommodation establishments	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
Nhà nước - State	-	-	-	-	-
Ngoài nhà nước - Non- State	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
Tập thể - Collective	-	-	-	-	-
Tư nhân - Private	36,89	16,59	16,59	16,25	15,25
Cá thể - Household	63,11	83,41	83,41	83,75	84,75
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài - Foreign Invested Sector	-	-	-	-	-
Doanh thu của các cơ sở lữ hành - Turnover of travel agencies	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
Nhà nước - State	-	-	-	-	-
Ngoài nhà nước - Non- State	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
Tập thể - Collective	-	-	-	-	-
Tư nhân - Private	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
Cá thể - Household	-	-	-	-	-
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài - Foreign Invested Sector	-	-	-	-	-